

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2025 (số thụ lý cũ 27/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh) giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986; Căn cước số: 040186011..., cấp ngày: 09/5/2021; Trú tại: Thôn 5, xóm Mới G, xã Đức C, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Mai Sỹ L - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Quang L và Cộng sự; địa chỉ: Phòng 301 - Chung cư 2A Lê N, xóm 20, phường Vinh P, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Căn cước số: 042086016331, cấp ngày: 07/01/2022; Nơi cư trú: TDP L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Sông T, tỉnh Hà Tĩnh

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Dương Ánh N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Liên P, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Võ Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ dân phố Liên S, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ dân phố Liên S, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Anh B, chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức A, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 3, Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, b, c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung, các bên thống nhất: Giao con Nguyễn Đỗ Hà A, sinh ngày 13/10/2009 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 09/9/2014 và con Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 24/371, diện tích 165 m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, địa chỉ: tổ dân phố Lê L, phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh, đất đã được Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh,

tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy CNQSD đất ngày 12/01/2017, số CG 270... mang tên Nguyễn Văn H và Đỗ Thị H (Tổng trị giá tài sản anh Nguyễn Văn H được nhận theo kết quả định giá tài sản là 527.008.000 đồng).

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thống nhất ngoài tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên thì vợ chồng không tài sản chung nào khác.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn H được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ về quyền sử dụng đất đối với thửa đất được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về nợ chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V, số tiền tính đến ngày 11/9/2025 là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), trong đó: nợ gốc là 460.000.000 đồng và tiền lãi là 140.000.000 đồng và Nguyễn Văn Hoà phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V theo lãi suất tại hợp đồng vay đã ký kết.

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thống nhất ngoài khoản nợ chung đối với Ngân hàng nêu trên thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào khác.

3. Về án phí:

3.1. Nguyên đơn chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014605 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

3.2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng A và phải chịu 12.540.160 đồng (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng) án phí đối với phần tài sản chung được nhận. Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn H phải chịu là 26.540.160 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng).

4. Về chi phí tố tụng:

4.1. Nguyên đơn chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền chị Hiền đã nộp. Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chị Đỗ Thị H đã nộp đủ.

4.2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết thay cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.811.000 đồng (Ba triệu tám trăm mười một nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền anh Hòa đã nộp. Tiền chi phí giám định anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hoàn S, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng